

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận điểm trúng tuyển các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo phương thức xét điểm thi THPT quốc gia, đợt 3, năm 2019

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

Căn cứ Quyết định số 298/CP ngày 11/11/1977 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Điều lệ trường đại học ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ - TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01/3/2018 và Thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT ngày 28/02/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-ĐHTN-TCCB ngày 15/01/2019 về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học năm 2019 của Trường Đại học Tây Nguyên;

Căn cứ Kết luận cuộc họp của Thường trực Hội đồng tuyển sinh năm 2019 ngày 26/9/2019 về việc xác định mức điểm trúng tuyển các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy theo phương thức xét điểm thi THPT quốc gia, đợt 3, năm 2019;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng tuyển sinh năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận điểm trúng tuyển vào các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy tại Trường Đại học Tây Nguyên, theo phương thức xét điểm thi THPT quốc gia, đợt 3, năm 2019 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng tuyển sinh căn cứ mức điểm trúng tuyển quy định tại Điều 1 để xác định danh sách và ra quyết định công nhận thí sinh trúng tuyển theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng tuyển sinh, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTDH.5b.



CHỦ TỊCH

TS. Nguyễn Thanh Trúc

**ĐIỂM TRÚNG TUYỂN CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
THEO PHƯƠNG THỨC XÉT ĐIỂM THI THPT QUỐC GIA, ĐỢT 3, NĂM 2019**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2035/QĐ-ĐHTN-HĐTS ngày 26/9/2019)

TT	Mã ngành	Tên ngành	Điểm trúng tuyển	Thang điểm	Điều kiện bổ sung (nếu có)
	7140201	Giáo dục Mầm non	18.0	30	- Điểm Năng khiếu ≥ 5.0 - Điểm 2 môn văn hóa + điểm ưu tiên * 2/3 ≥ 12.0
2	7140202	Giáo dục Tiểu học	18.0	30	
3	7140202JR	Giáo dục Tiểu học - Tiếng Jrai	18.0	30	
4	7140217	Sư phạm Ngữ văn	18.5	30	
5	7140206	Giáo dục Thể chất	18.0	30	- Điểm Năng khiếu ≥ 5.0 - Điểm 2 môn văn hóa + điểm ưu tiên * 2/3 ≥ 12.0
6	7229030	Văn học	14.0	30	
7	7140209	Sư phạm Toán học	18.0	30	
8	7140212	Sư phạm Hóa học	18.0	30	
9	7420201	Công nghệ sinh học	14.0	30	
10	7480201	Công nghệ thông tin	14.0	30	
11	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	18.0	30	
12	7140205	Giáo dục Chính trị	18.5	30	
13	7229001	Triết học	14.0	30	
14	7310101	Kinh tế	14.0	30	
15	7340121	Kinh doanh thương mại	14.0	30	
16	7340201	Tài chính - Ngân hàng	14.0	30	
17	7340301	Kế toán	15.5	30	
18	7620115	Kinh tế nông nghiệp	14.0	30	
19	7540101	Công nghệ thực phẩm	14.0	30	
20	7620105	Chăn nuôi	14.0	30	
21	7640101	Thú y	14.0	30	
22	7620110	Khoa học cây trồng	14.0	30	
23	7620112	Bảo vệ thực vật	14.0	30	
24	7620205	Lâm sinh	14.0	30	
25	7850103	Quản lý đất đai	14.0	30	



CHỦ TỊCH

TS. Nguyễn Thanh Trúc